

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 400/2020/HS-PT  
Ngày 28-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Triệu Thị Huỳnh Hoa;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Trung Hưng;  
Ông Ngô Thanh Sỹ.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Học – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Hoàng Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 303/2020/TLPT-HS, ngày 24 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Tấn S và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 339/2020/HS-ST, ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

*Bị cáo có kháng cáo.*

**1. Nguyễn Tấn S**, sinh năm 1994, tại Đồng Nai; nơi cư trú: 14/2C, tổ 3, khu phố Đ, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1973 và bà Mụ Thị Thanh H, sinh năm 1973; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số: 592/LCĐKNCT ngày 12-6-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

**2. Lê Thanh T1**, sinh năm 1998, tại Đồng Nai; nơi cư trú: 7/2, tổ 2, khu phố Đ, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; con ông Lê Thanh B, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1968; gia đình

có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số: 590/LCĐKNCT ngày 12-6-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

**3. Quách Hải Đ**, sinh năm 2000, tại Đồng Nai; nơi cư trú: K1/85B, khu phố 1, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Quách Hồng H, sinh năm 1974 và bà Lê Thị Kim P, sinh năm 1975; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số: 595/LCĐKNCT ngày 12-6-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

**4. Nguyễn Quốc K**, sinh năm 1997, tại Đồng Nai; nơi cư trú: 26/1, khu phố Đ, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; con ông Nguyễn Thành S, sinh năm 1969 (đã chết) và bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1970; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số: 594/LCĐKNCT ngày 12-6-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

**5. Hồ Lâm D1**, sinh năm 1998, tại Đồng Nai; nơi cư trú: A4/155B, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; không rõ họ tên cha và mẹ Hồ Thị Thu T, sinh năm 1977; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số: 591/LCĐKNCT ngày 12-6-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

**6. Trần Hữu P**, sinh năm 1999, tại Đồng Nai; nơi cư trú: 5/8A, khu phố Đ, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Trần Văn H, sinh năm 1970 và bà Ngô Thị H, sinh năm 1971; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số: 593/LCĐKNCT ngày 12-6-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Bùi Đức T2, Vũ Khương D2 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị; bị cáo Nguyễn Hoàng L có kháng cáo nhưng đến ngày 13-7-2020 rút toàn bộ kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 20-8-2018, Lê Thanh T1, Hồ Lâm D1, Nguyễn Tấn S, Trần Hữu P, Nguyễn Quốc K và Quách Hải Đ ngồi uống bia tại quán “Đê Cầu suối 3” thuộc tổ 16, ấp A, xã H (nay là khu phố A, phường H, thành phố B) do ông Đỗ Đình Q làm chủ.

Đến 19 giờ cùng ngày, T1, Đ và K đi về trước. Khi cả ba đi ngang qua xe ô tô tải biển số 60C-296.48 của bà Nguyễn Thị Hoàng U, sinh năm 1994, ngụ tại: 137/7 khu phố 4A, phường T, thành phố B đang đậu trên lề đường Nguyễn Ái Quốc gần tiệm bán cá “Thái Hoàng” của gia đình bà U và gần quán “Đê Cầu suối 3”. Do đã uống nhiều bia nên T1 đi vệ sinh trước đầu xe ô tô tải biển số 60C-296.48. Lúc này, Vũ Khương D2, Nguyễn Hoàng L, Bùi Đức T2 là người làm thuê cho bà U thấy vậy chạy đến có lời qua tiếng lại với T1, Đ, K dẫn đến hai bên cãi vã và xông vào đánh nhau bằng tay (nhưng chưa gây thương tích). Khi bị T2, L và Khương D2 rượt đuổi thì T1, Đ và K bỏ chạy vào quán “Đê Cầu suối 3”. Cùng lúc này, Nguyễn Tấn S, Hồ Lâm D1 và Trần Hữu P đang ngồi trong quán thấy vậy nên bênh vực T1, Đ và K. Tiếp đó, S, Lâm D1, P, T1, Đ, K lấy cái 03 kết bằng nhựa đựng vỏ chai bia, ly bằng thủy tinh, ghế nhựa trong quán ném T2, L, Khương D2. Khi T2, L, Khương D2 bỏ chạy vào tiệm bán cá “Thái Hoàng” trốn thì cả nhóm của T1, Đ, K, S, Lâm D1 và P, tiếp tục đuổi theo và dùng vỏ chai bia bằng thủy tinh ném vào tiệm bán cá “Thái Hoàng”.

Khi thấy nhóm của T1 ném hết vỏ chai bia thì L lấy 01 cây ống sắt dài khoảng 1,4m, Khương D2 và T2 mỗi người lấy 01 cây ống sắt (cây xiên cá) dài 1,4m có gắn mũi chĩa dài 30cm, N (chưa rõ lai lịch là bạn của nhóm Khương D2) cầm một con dao dài khoảng 40 cm và 01 người thanh niên (chưa rõ lai lịch là bạn của nhóm Khương D2) lấy 01 cây sắt có một đầu nhọn cùng nhau cầm hung khí chạy ra ngoài tiệm bán cá “Thái Hoàng” hò hét rượt đuổi đánh nhóm T1, Đ, K, S, Lâm D1, P bỏ chạy trở về quán “Đê Cầu suối 3”. Hậu quả: Nguyễn Tấn S bị N

(không rõ nhân thân lai lịch) chém một nhát trúng vào vùng hông lưng trái gây thương tích 03%, Hồ Lâm D1 bị N chém 02 nhát trúng vào cẳng tay trái gây thương tích 06%, Lê Thanh T1 bị T2, D2, N dùng cây, dao đánh và chém gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 14%. Trong lúc hai bên xô xát đuổi đánh nhau đã làm vỡ một số vỏ chai bia, ly bằng thủy tinh, gây thiệt hại khoảng 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) của anh Đỗ Đình Q. Đối tượng (chưa xác định được) dùng chai bia ném vỡ 01 kính chắn gió phía trước xe ô tô tải biển số 60C-296.48 của bà Nguyễn Thị Hoàng U, gây thiệt hại trị giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Những người khách trong quán thấy hai bên đánh nhau hoảng sợ bỏ chạy vào bên trong khu vực nhà bếp của quán trốn, còn một số người bỏ chạy ra bên ngoài đường Nguyễn Ái Quốc gây mất trật tự an ninh cả khu vực.

- Vật chứng được thu giữ gồm:

+ 03 cây sắt tròn dài khoảng 01 mét 40cm, trong đó có 02 cây một đầu có gắn ốc tán để gắn mũi chĩa và 02 mũi chĩa dài khoảng 30 cm là hung khí do L, Khương D2 và T2 sử dụng, cây sắt tròn còn lại do Nguyễn Hoàng L sử dụng để gây án.

+ 01 cây dao có dài khoảng 40cm.

Các vật chứng nêu trên Cơ quan điều tra tách ra xử lý trong vụ án Bùi Đức T2 cùng đồng phạm phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Tài sản không liên quan đến vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu giữ và giao trả gồm:

+ 01 xe mô tô biển số 60F2-281.19 cho Nguyễn Tấn S.

+ 01 đầu ghi Camera hiệu KB vision Model KX-7104TDJ số 3H02960 PAZ912B cho ông Đỗ Đình Q.

- Quá trình điều tra: Ông Đỗ Đình Q và bà Nguyễn Thị Hoàng U không yêu cầu Bùi Đức T2, Vũ Khương D2, Nguyễn Hoàng L, Lê Thanh T1, Hồ Lâm D1, Nguyễn Tấn S, Trần Hữu P, Nguyễn Quốc K và Quách Hải Đ bồi thường thiệt hại tài sản.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 339/2020/HS-ST, ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã quyết định:*

- Tuyên bố các bị cáo Bùi Đức T2, Vũ Khương D2, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Tấn S, Lê Thanh T1, Hồ Lâm D1, Trần Hữu P, Nguyễn Quốc K và Quách Hải Đ phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bùi Đức T2 02 (hai) năm tù; Vũ Khương D2 02 (hai) năm tù; Nguyễn Hoàng L 02 (hai) năm tù; Nguyễn Tấn S 02 (hai) năm tù; Lê Thanh T1 02

(hai) năm tù; Nguyễn Quốc K 02 (hai) năm tù; Quách Hải Đ 02 (hai) năm tù; Hồ Lâm D1 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù; Trần Hữu P 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13-7-2020, bị cáo Nguyễn Tấn S kháng cáo bản án sơ thẩm, xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, với các lý do: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Ngày 13-7-2020, bị cáo Hồ Lâm D1 kháng cáo bản án sơ thẩm, xin được hưởng án treo, với các lý do: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Ngày 13-7-2020, bị cáo Lê Thanh T1, Quách Hải Đ, Nguyễn Quốc K, Trần Hữu P kháng cáo bản án sơ thẩm, xin được giảm nhẹ hình phạt, với các lý do: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử luôn có mặt đầy đủ theo giấy triệu tập của cơ quan có thẩm quyền; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự.

Ngày 07-7-2020, bị cáo Nguyễn Hoàng L kháng cáo bản án sơ thẩm, xin được giảm nhẹ hình phạt; ngày 13-7-2020, bị cáo Nguyễn Hoàng L rút toàn bộ kháng cáo; ngày 03-9-2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai thông báo về việc rút kháng cáo số 69/2020/TB-TA đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L.

*Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:*

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo; do đó, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đối với tình tiết mới đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Khoảng 19 giờ ngày 20-8-2018, tại khu vực bên trong quán và phía trước quán “Đê Cầu suối 3” thuộc tổ 16, ấp A, xã H (nay là khu phố A, phường H, thành phố B), do có mâu thuẫn với nhau nên các bị cáo Bùi Đức T2, Vũ Khương D2, Nguyễn Hoàng L, Lê Thanh T1, Hồ Lâm D1, Nguyễn Tấn S, Trần



Hữu P, Nguyễn Quốc K, Quách Hải Đ, N và 01 người thanh niên (chưa rõ lai lịch) có hành vi dùng dao, cây ống sắt, chai bia để đánh nhau, gây rối trật tự công cộng và ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết án các bị cáo Bùi Đức T2, Vũ Khương D2, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Tấn S, Lê Thanh T1, Quách Hải Đ, Nguyễn Quốc K, Hồ Lâm D1, Trần Hữu P phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của tất cả các bị cáo trong vụ án là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Trong tình hình các nhóm thanh thiếu niên hiện nay chỉ vì những nguyên nhân không đáng, dễ dàng phát sinh mâu thuẫn, gây gổ, đánh nhau, nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là phù hợp.

Khi lượng hình, xét nguyên nhân xảy ra vụ án tuy xuất phát từ việc các bị cáo T1, Đ và K đi vệ sinh không đúng nơi quy định, nhưng các bị cáo T2, L, Khương D2 và tên N (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã tích cực, quyết tâm cao trong thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đã tấn công, rượt đuổi T1, Đ và K vào trong tận quán nhậu “Dê Cầu Suối 3”. Sau đó, tuy các bị cáo S, T1, Đ, K, Lâm D1, P đứng bên ngoài có ném vỏ chai bia vào tiệm bán cá “Thái Hoàng”, nơi T2 và cả nhóm ẩn nấp nhưng các bị cáo T2, L, Khương D2 tiếp tục cầm cây ống sắt có gắn mũi chĩa (để xiên cá), cây sắt có đầu nhọn và dao cùng nhau xông ra rượt đuổi, tấn công và gây thương tích cho các bị cáo S, T1, Lâm D1. Như vậy, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tất cả các bị cáo đều tham gia gây rối trật tự công cộng, trong đó vai trò của các bị cáo T2, L, Khương D2 ngang nhau và cao hơn đối với các bị cáo còn lại.

Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tấn S, Lê Thanh T1, Quách Hải Đ, Nguyễn Quốc K, Hồ Lâm D1, Trần Hữu P, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo S, bị cáo do bệnh vực bạn đã kéo 01 kết nhựa đựng vỏ chai bia ra trước cửa quán “Dê Cầu Suối 3” để các bị cáo khác trong nhóm của bị cáo dùng vỏ chai bia ném vào vừa cá nơi các bị cáo T2, L, Khương D2 chạy vào; bị cáo T1 do ứng xử không tốt nên đã xảy ra đánh nhau và tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, vai trò của các bị cáo S, T1 là ngang nhau và thấp hơn các bị cáo T2, L, Khương D2 nhưng cao hơn các bị cáo Đ, K, Lâm D1, P.

Đối với bị cáo Đ, K là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực nên có vai trò ngang nhau và sau bị cáo S, T1.

Đối với bị cáo Lâm D1, P có vai trò ngang nhau và thấp nhất trong vụ án.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo T1 có hoàn cảnh khó khăn, đơn được Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B xác nhận ngày 25-11-2019; gia đình bị cáo K có hoàn cảnh khó khăn, đơn được Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B xác nhận ngày 25-11-2019, thuộc các tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo S cung cấp các tài liệu mới thể hiện gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có mẹ bị bệnh kèm theo giấy ra viện của mẹ bị cáo, bị cáo có công việc ổn định kèm theo hợp đồng lao động của bị cáo; bị cáo K cung cấp tài liệu thể hiện có thời gian phục vụ trong quân ngũ, có mẹ bị bệnh thuộc tình tiết được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét các bị cáo đều là người lao động, có bị cáo học văn thấp, hiểu biết pháp luật hạn chế, có bị cáo không có cha, cha mất, là lao động chính trong gia đình, các bị cáo phạm tội lần đầu, nhất thời phạm tội, bản thân các bị cáo S, Lâm D1, T1 cũng bị thương tích; đồng thời xét tính chất đồng phạm trong cùng vụ án, nên giảm nhẹ một phần mức án cho các bị cáo.

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Đối với hành vi của Bùi Đức T2, Vũ Khương D2 gây thương tích cho Lê Thanh T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tách ra xử lý riêng trong vụ án khác. Đối với đối tượng tên N và 01 đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi gây thương tích cho Lê Thanh T1 và hành vi gây rối trật tự công cộng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đang xác minh làm rõ xử lý sau. Đối với hành vi của Vũ Khương D2, Bùi Đức T2, N (chưa rõ nhân thân, lai lịch) gây thương tích cho Nguyễn Tấn S với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%, Hồ Lâm D1 với tỷ lệ 06%, S và Lâm D1 đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu khởi tố nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết lại.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ một phần mức án cho các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa, cải tạo tốt, sớm có điều kiện hòa nhập xã hội, lao động giúp đỡ gia đình.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn S, Hồ Lâm D1; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thanh T1, Quách Hải Đ, Nguyễn Quốc K, Trần Hữu P; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 339/2020/HS-ST, ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Tấn S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

- Bị cáo Lê Thanh T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

- Bị cáo Quách Hải Đ 01 (một) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

- Bị cáo Nguyễn Quốc K 01 (một) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

- Bị cáo Hồ Lâm D1 10 (mười) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

- Bị cáo Trần Hữu P 10 (mười) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

3. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.



4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Các bị cáo;
- Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự - Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Triệu Thị Huỳnh Hoa**